

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH BẮC GIANG                  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/ HSST

Ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân.**

**- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Ngô Thanh Xuân;

2/ Ông Nguyễn Quang Vinh

- **Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Lang Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:  
Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh ngày 30/3/1999. Tên gọi khác: Không có.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hoá: 9/12;

- Họ và tên bố: Đỗ Văn H, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1972. Cùng ở Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Gia đình có hai chị, em, bản thân là hai;

- Bi cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án, tiền sự: Không có.  
- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/6/2017 đến ngày 20/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Chị Trương Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Thế A (tức D), sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972 (có mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Tiến Khánh, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Bị cáo Đỗ Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, Đỗ Văn H, sinh ngày 30/3/1999 ở thôn g sân vận động thành phố Bắc Giang để đi chơi với bạn gái là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 02/01/2001 ở thôn 8, xã X, huyện L hiện đang tham gia tập luyện môn điền kinh do Sở văn hoá thể thao và du lịch tỉnh Bắc Giang quản lý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H và A về phòng ở ký túc xá của Sở văn hoá thể thao và du lịch ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn S, sinh ngày 04/10/2000 là bạn của H ở cùng thôn gọi điện bảo H về quán Internet của ông M ở thôn Vĩnh Thịnh, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang chơi game, H đồng ý. Đến khoảng 03 giờ ngày 17/6/2017, H đi xe ôm của người đàn ông không quen biết về quán nhà ông M thấy khoá cửa bên trong, H gọi điện bảo S ra mở cửa nhưng do ông M ngủ nên S bảo H đợi. Lúc này H nảy ý định đến nhà chị Trương Thị T, sinh năm 1985 ở cùng thôn, mục đích trộm cắp chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, màu vàng vì khoảng 01 tuần trước H biết chị T mới mua điện thoại nên đã đến nhà chị T trộm cắp nhưng không được do bị phát hiện. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, H đi bộ đến nhà chị T, vòng ra vườn sau nhà đến cửa sổ phòng ngủ thấy cửa sổ đóng, nhìn qua khe giữa hai cánh cửa sổ có một đoạn dây bằng kim loại màu trắng (loại móc phơi quần áo) buộc cánh cửa với chân song bằng gỗ, H dùng tay luồn qua khe hai cánh cửa

sổ bẻ gãy dùi đoạn dây kim loại, mở cánh cửa bên trái ra phát hiện thấy trong màn giường ngủ kê sát tường có chiếc điện thoại phát sáng nhấp nháy đang sạc pin. H dùng tay phải đưa qua chấn song cửa sổ rồi luồn tay qua màn cầm chiếc điện thoại, ở ngoài có ốp bằng nhựa. Khi H đang cầm chiếc điện thoại đưa ra khỏi màn gần đến chấn song cửa sổ thì bị chị T phát hiện cầm dây xạc giật lại làm dây sạc tuột khỏi điện thoại, lúc này H cầm điện thoại trộm cắp được bỏ chạy ra phía cánh đồng thôn Bãi Sim về quán nhà ông M nhưng do chưa mở cửa quán nên H ngồi ngoài đợi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, ông M ngủ dậy mở cửa quán H vào chơi game với S đến 07 giờ cùng ngày thì về nhà. H lấy xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5- 01061 của H đi ra quán điện thoại D của anh Phạm Thế A, sinh năm 1980 ở thôn Nguyễn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang gặp anh A, H nói dối là điện thoại của H mới mua do không có tiền đem bán, tin tưởng H nói thật anh A đồng ý mua với giá 2.900.000đ. Sau đó H cầm tiền đi trả nợ anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1998 ở thôn Lan Mẫu, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam là bạn cùng làm công nhân ở khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên số tiền 2.000.000đ rồi về nhà. Trên đường về H vứt chiếc ốp điện thoại bằng nhựa có hình hoa văn đi, H khai không nhớ vứt ở vị trí nào, còn 900.000đ H để trong ví giả da màu đen ở giường ngủ.

Đối với chị T, sau khi bị trộm cắp điện thoại cùng ngày 17/6/2017 chị đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, H đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng. Cùng ngày 17/6/2017, Cơ quan điều tra thu giữ chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRIME màu vàng tại quán của anh A và khám xét khẩn cấp nhà H thu giữ tại đầu giường ngủ của H 01 ví giả da màu đen, bên trong có 900.000đ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn H.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 đoạn dây kim loại, màu trắng, có đường kính 0,03cm, dài 40cm ở sát chân tường phía trong phòng ngủ; 01 đoạn dây kim loại, màu trắng có đường kính 0,03cm, dài 40cm ở sát chân tường cửa sổ ở vườn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRIME màu vàng trị giá 5.500.000đ; 01 ốp điện thoại bằng nhựa có hình hoa văn trị giá 20.000đ. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp của chị T là 5.520.000đ.

Bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 điều 46; Điều 60, Điều 41 BLHS; khoản 2 điều 76 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Hưng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn dây kim loại màu trắng, mỗi dây đều có đường kính 0,03cm, dài 40cm.

+ Số tiền 900.000đ thu giữ khi khám xét nhà Hiến nay cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân của Hiến không liên quan hành vi trộm cắp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Đỗ Văn H khai nhận về hành vi phạm tội: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, tại nhà chị Trương Thị T, sinh năm 1985 ở thôn Bãi Sim, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, Đỗ Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRIME màu vàng trị giá 5.500.000đ; 01 ốp điện thoại bằng nhựa có hình hoa văn trị giá 20.000đ là tài sản của chị T.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt được, hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 5.520.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 25/8/2017 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an ninh. Do vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ con em lao động, chưa có tiền án, tiền sự nhưng do ham chơi đua đòi không chịu sự quản lý, giáo dục của gia đình và xã hội nên dẫn đến phạm tội.

\* Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tác động đến mẹ bị cáo là bà V đã đến thanh toán trả anh D số tiền 2.900.000đ mà bị cáo bán điện thoại, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội ra đầu thú tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HĐXX xét thấy bị cáo H trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 138 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước. Xong HĐXX thấy bị cáo chưa có vợ con, vẫn sống chung và phụ thuộc bố mẹ,

không có tài sản riêng có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa và để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người lương thiện.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã thu giữ: 02 đoạn dây kim loại màu trắng, mỗi dây đều có đường kính 0,03cm, dài 40cm tại hiện trường có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 900.000đ thu giữ khi khám xét nhà bị cáo H là tiền bán điện thoại trộm cắp của chị T, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, gia đình bị cáo đã hoàn trả anh D số tiền mua điện thoại, nay cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn H không liên quan hành vi trộm cắp nên cần trả lại cho H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì. Sau khi biết H trộm cắp điện thoại của chị T đem bán, chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 là mẹ H đã hoàn trả anh D số tiền 2.900.000đ, anh D đã nhận tiền và không yêu cầu gì, chị V cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả chị số tiền này nên HĐXX không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Phạm Thế A, Nguyễn Tiến K, quá trình điều tra đã làm rõ anh A và anh K không biết việc H trộm cắp điện thoại của chị T đem bán lấy tiền, số tiền 2.000.000đ H trả nợ K đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5- 01061 H dùng làm phương tiện đi bán điện thoại, H đã bán xe cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

\* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60; Điều 41 BLHS 1999 đã được sửa đổi bổ sung một số điều; khoản 2 Điều 76, Điều 99; Điều 231; Điều 234 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2017). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

\* Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn dây kim loại màu trắng, mỗi dây đều có đường kính 0,03cm, dài 40cm.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn H và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\* Án phí:

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện LG;
- Công an huyện LG;
- THADS huyện LG;
- TAND Tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo,
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán trung cấp - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký

**Trịnh Ân**

